

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST

Ngày 06/12/2019.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phú và ông Lương Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc Hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXX- ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị B, sinh năm 1988; (*Vắng mặt*)

STQ: Xóm A, thôn M, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1989; (*Vắng mặt*)

STQ: Xóm A, thôn M, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nông Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy H kết hôn từ ngày 06/02/2012, trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng. Sau khi cưới xong chị về nhà anh H làm dâu ngay, vợ chồng có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do anh H ham chơi và vướng vào tệ nạn xã hội. Chị cùng gia đình chồng đã khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả, anh H ngày càng lún sâu vào con đường ăn chơi, khi về nhà đánh đập mẹ con chị. Tháng 7/2019 chị bỏ về gia đình nhà đẻ sinh sống, từ đó đến nay không quay trở lại chung sống cùng anh H nữa. Do vậy chị đề nghị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 28/3/2018, hiện cháu Hưng đang ở cùng anh H và bà nội còn cháu Đạt đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con Nguyễn Duy Đ còn anh H nuôi con Nguyễn Duy K. Tiền cấp dưỡng nuôi con chị không có yêu cầu.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không có gì vướng mắc, do vậy chị không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H thường xuyên vắng nhà và không đến Tòa án để làm việc do vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh H được.

Tại phiên tòa chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị B được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

Về con chung: Giao cho chị Nông Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 28/3/2018 ; Giao cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/9/2012.

Tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tiến hành thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án, niêm yết, triệu tập cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Duy H, yêu cầu anh H đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh H không đến và không có lý do chính đáng, Tòa án cũng đã phối hợp cùng chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh H để làm việc nhưng anh H không hợp tác nên cũng không làm việc được với anh H. Do vậy Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử khi chưa tiến hành lấy lời khai cũng như lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và làm thủ tục hòa giải giữa các đương sự là có căn cứ. Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với anh H. Ngày 20/11/2019 Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhưng anh H vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời giao quyết định hoãn phiên tòa cho anh H hợp lệ và được gia đình anh H xác nhận anh H đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 20 tháng 11 năm 2019 chị B do công việc bận cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị B và anh Nguyễn Duy H kết hôn với nhau nhau trên cơ sở tự nguyện từ 06/02/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù không tiến hành lấy được lời khai của anh H nhưng qua chính quyền địa phương cùng gia đình anh H thì thực tế quan hệ vợ chồng giữa chị B và anh H phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân do anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, thậm trí nhiều lần còn xảy ra xô xát dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Đến tháng 7/2019 chị B đã không thể chịu đựng được nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay không còn quan hệ gì với nhau nữa. Bản thân chị B xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, Tòa án đã báo anh H đến để hòa giải nhiều lần nhưng anh H cũng không đến và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Điều đó thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa anh H và chị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử cho chị Nông Thị B được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 28/3/2018 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/9/2012. Hiện cháu Đạt đang sinh sống cùng chị B

và cháu Hưng đang sinh sống cùng anh H. Tòa án đã lấy lời khai của cháu Hưng cho thấy cháu Hưng có nguyện vọng được ở cùng anh H khi chị B và anh H ly hôn. Quá trình làm việc, chị B và bà Nụ là mẹ đẻ anh H đều có nguyện vọng để cháu Hưng sống cùng anh H và bà nội có trách nhiệm hỗ trợ nuôi dưỡng cháu Hưng cùng anh H còn cháu Đạt sống cùng chị B. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của cháu Hưng phù hợp với nguyện vọng của chị Bích và tránh sự sáo trộn không cần thiết về tâm lý cũng như sự thay đổi về nơi ở nên cần giao cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/9/2012; Giao cho chị Nông Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 28/3/2018 là phù hợp với thực tế và phù hợp với pháp luật.

Tiền cấp dưỡng nuôi con chị B không đặt thành yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nông Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị B được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

Về con chung: Giao cho chị Nông Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 28/3/2018 ; Giao cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/9/2012.

Cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2018/0004027 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận chị B đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh